TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 11-5-2021.
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thành Nghề**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. **Ông Nguyễn Thành Thật**.
2. **Ông Nguyễn Vân Trường**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thùy Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao *tham gia phiên toà:* Bà **Thị Xà Ly** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 374/2020/TLST-DS, ngày 25 tháng 11 năm 2020 về: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Huỳnh L – sinh năm 1990. Có mặt

Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Hồ Tuấn M, sinh năm 1976. Vắng mặt

Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/10/2020, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn chị Phạm Thị Huỳnh L như sau: Chị kết hôn với anh Hồ Tuấn M vào năm 2006, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M không lo làm ăn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh chị đã ly thân từ năm 2017. Nay, chị xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Tuấn M.

Vợ chồng anh chị có 01 người con chung tên Hồ Hoàng L1, sinh ngày18/01/ 2007. Hiện nay con đang sống với anh M.

Vợ chồng anh chị không có tài sản chung nên chị không yêu Tòa án cầu giải quyết.

Chị cam đoan vợ chồng không có tranh chấp nợ chung với ai nên không yêu cầu giải quyết. Nếu sau khi vợ chồng chị ly hôn mà có người kiện vợ chồng chị đòi nợ chung thì chị hoàn toàn chịu trách nhiệm trả nợ chung theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Huỳnh L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Hồ Tuấn M. Về con chung: Chị đồng ý giao con Hồ Hoàng L1, sinh ngày18/01/ 2007 cho anh M nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hồ Tuấn M đã được Tòa án thông báo tìm anh trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi anh có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng anh M không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của anh M.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp của chị Phạm Thị Huỳnh L và anh Hồ Tuấn M là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Hồ Tuấn M là bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ kiện, tuy nhiên hiện nay anh Hồ Tuấn M vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa chỉ trên nên theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 179 và Điều 180 Bộ luật tố tụng Dân sự nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh M theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Về hôn nhân: chị Phạm Thị Huỳnh L và anh Hồ Tuấn M tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2006 nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 và Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống hơn 04 năm anh chị cũng không có đăng ký kết hôn trễ hạn là không tuân thủ theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình. Nay, chị L yêu cầu được ly hôn. Do hôn nhân của anh chị không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên không công nhận quan hệ giữa chị Phạm Thị Huỳnh L và anh Hồ Tuấn M là quan hệ vợ chồng.

[3]. Về con chung: Chị L và anh M có 01 người con chung tên Hồ Hoàng L1, sinh ngày18/01/ 2007. Hiện nay cháu Minh vẫn đang sống với cha là anh M. Chị L đồng ý giao con cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng. Tại biên bản ghi nhận nguyện vọng cháu Long có ý kiến xin được sống với cha nên áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị L. Giao cháu Hồ Hoàng L1 cho anh Hồ Tuấn M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Chị Phạm Thị Huỳnh L phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009578, ngày 25/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 53, Điều 81, 82, 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 147, 180, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Huỳnh L.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Phạm Thị Huỳnh L và anh Hồ Tuấn M là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Hồ Hoàng L1, sinh ngày18/01/ 2007 cho anh Hồ Tuấn M được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Phạm Thị Huỳnh L không phải

cấp dưỡng nuôi con. Chị Phạm Thị Huỳnh L được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản chị L thực hiện quyền này.

Anh chị có quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: miễn xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Phạm Thị Huỳnh L phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009578, ngày 25/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS Gò Quao;
-Chi cục THA Gò Quao;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thành Nghề